TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 655/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 5 - 2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn
2/ Bà Lê Thị Chí

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Tiến Thịnh – *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 129/2023/TLST-HNGD ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 136/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

NgU đơn: Bà Hoàng Thị G, sinh năm 1990; Địa chỉ: C Số 359 đường Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Phạm Kh, sinh năm 1981; Địa chỉ: C Chung cư Số 359 đường Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/01/2024, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hoàng Thị G trình bày:

Bà Hoàng Thị G và ông Phạm Kh kết hôn năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 199/2014, quyển số 01/2014 và hiện nay cả hai đã có 02 (hai) con chung. Những năm gần đây, cuộc sống của hai bên không có

hạnh phúc, luôn phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt, quan điểm và cách nhìn nhận cuộc sống. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn gia đình. Gia đình hai bên đã can thiệp, tuy nhiên hai bên vẫn không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay việc ai người ấy lo, việc ai người đó làm, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt trầm trọng không thể cứu vãn được. Nếu tiếp tục cuộc sống chung sẽ khiến cho cả hai mệt mỏi và ảnh hưởng đến tâm sinh lý, sự phát triển của con sau này. Bà G và ông B đã ly hôn từ năm 2018 đến nay, tình cảm của vợ chồng không còn. Vì vậy, bà G làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Gò Vấp giải quyết cho bà G được ly hôn với ông Bảo.

Về con chung: Quá trình chung sống bà G và ông Bảo có 02 con chung tên là Phạm Hoàng Bảo U, sinh ngày 26/8/2014 và Phạm Hoàng M, sinh ngày 25/7/2018. Bà Hoàng Thị G yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con Phạm Hoàng Bảo U và ông Phạm Kh yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con Phạm Hoàng M. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay:

NgU đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngU đơn

- Bà Hoàng Thị G yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Khoa Bảo là có cở sở.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Phạm Hoàng Bảo U, sinh ngày 26/8/2014 và Phạm Hoàng M, sinh ngày 25/7/2018. Bà G xin trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Hoàng Bảo U và giao cho ông Bảo trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Hoàng M, Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- Về án phí: Bà G phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị G đối với ông Phạm K là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Căn cứ phiếu yêu cầu xác minh của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp ngày 09 tháng 4 năm 2024, kết quả xác minh của Công an Phường 14, quận Gò Vấp cho biết ông Phạm Kh có đăng ký tạm trú và cư trú tại số C04.01 Chung cư Ihome, đường Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 199/2014, quyển số 01/2014 ngày 17/9/2014 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thể hiện hôn nhân giữa bà Hoàng Thị G và ông Phạm Kh là quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà G, xét thấy trong thời gian chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, luôn phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt, quan điểm và cách nhìn nhận cuộc sống. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình. Gia đình hai bên đã can thiệp nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Hiện nay, sống chung nhà nhưng không còn sự gắn kết quan tâm lẫn nhau, cả hai việc ai người ấy lo, việc ai người đó làm, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt trầm trọng, không thể sống chung được nữa. Nay bà G muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Gò Vấp, Hội liên hiệp phụ nữ Phường 14, quận Gò Vấp xác nhận địa phương không xác định được ngU nhân, mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà G là phù hợp với

quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì thực tế tình cảm vợ chồng đã rạn nứt mà không thể hàn gắn được. Bà G khai bà và ông Bảo đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Bà G xác định tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được thì không nhất thiết phải kéo dài cuộc sống vợ chồng nữa; Tòa án cũng đã triệu tập ông Phạm Khoa Bảo đến Tòa để ghi lời khai, tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, tham dự phiên Tòa nhưng ông Bảo không đến. Điều này thể hiện ý chí của ông Bảo bỏ mặc việc ly hôn của bà G tại Tòa án. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị G với ông Phạm Khoa Bảo.

[5] Về con chung: Bà G khai có 02 con chung tên là Phạm Hoàng Bảo U, sinh ngày 26/8/2014 và Phạm Hoàng M, sinh ngày 25/7/2018, bà G yêu cầu nuôi dưỡng trẻ Phạm Hoàng Bảo U, giao cho ông B nuôi dưỡng Phạm Hoàng M. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Bà G trình bày hiện nay bà G đã dọn ra khỏi nhà đi chỗ khác ở cùng với trẻ U, còn con trai Phạm Hoàng M đang ở với ông Bảo, bà G cũng trình bày thực ra bà và ông Bảo cũng ngầm thỏa thuận với nhau bà nuôi trẻ U, còn ông B nuôi trẻ T. Do vậy, yêu cầu của G về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 81, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Bà G phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Luật án phí lệ phí 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

TU xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngU đơn bà Hoàng Thị G xin ly hôn với bị đơn là ông Phạm Khoa Bảo.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị G được ly hôn với ông Phạm Kh (Giấy chứng nhận kết hôn số 199/2014, quyển số 01/2014 ngày 17/9/2014 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị).

2. Về con chung: Có 02 con chung tên là Phạm Hoàng Bảo U, sinh ngày 26/8/2014 giao cho bà G nuôi dưỡng và Phạm Hoàng M, sinh ngày 25/7/2018 giao cho ông Phạm Kh nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hoàng Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà G đã đóng tạm nộp theo biên lai thu số AA/2023/0013404 ngày 31/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014).

NgU đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND P.Hiệp Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình